

Bản án số: 149/2022/HS-ST
Ngày 17-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Ngọc Quế

ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Đ - sinh năm 1986 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 200 KB đường T - phường T - tp. N - Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: tổ 15 - phường N - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T (1955) và bà Đỗ Thị Đ (1958); Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 17/5/2021, phạt tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: bản án số 180/2019/HSST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân tp. N xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2020; Nhân thân: Quyết định số 3499/QĐ-CT.UBND ngày 06/6/2008 về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/01/2011; Bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 02/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Lê Trung H - sinh năm 1980; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/12/2021, trong khi tuần tra tại khu vực công viên K trên đường Đ - phường S - tp. N, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N phối hợp với Công an phường S bắt quả tang Phạm Ngọc Đ đang cất giấu 01 gói nylon màu trắng, kích thước (4x7,3)cm bên trong có chứa 15 viên nén màu xanh không rõ hình dạng (niêm phong, ký hiệu A) và 04 gói nylon màu trắng, kích thước (3x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu B). Phạm Ngọc Đ khai nhận số viên nén màu xanh là ma túy “thuốc lắc” và tinh thể màu trắng là ma túy “khay” của Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ tang vật và yêu cầu Đ về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc Đ khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 03 ngày, Đ gặp một người phụ nữ tên O (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường C - phường V mua 15 viên nén màu xanh ma túy “thuốc lắc” và 04 gói nylon màu trắng ma túy “khay” với giá 18.500.000đ với mục đích để dành phục vụ cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Đ đã lấy ra một ít ma túy “khay” để sử dụng. Số ma túy còn lại, ngày 24/12/2021, Đ mang theo trong người để tìm bạn sử dụng chung thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 31/GĐTP/2022 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,8261g, loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,7409g, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSNT ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi gửi giám Đ và trả lại điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu xanh cho bị cáo Đ. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: người làm chứng Lê Trung H đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 24/12/2021, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tp. N phối hợp với Công an phường S tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phạm Ngọc Đ, bắt quả tang Đ đang cất giấu 01 gói nylon màu trắng, kích thước (4x7,3)cm bên trong có chứa 15 viên nén màu xanh không rõ hình dạng và 04 gói nylon màu trắng, kích thước (3x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa xác định các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,8261g, loại MDMA. Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,7409g, loại Ketamine. Bị cáo Đ khai nhận số ma túy này là Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Đ với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ các chất ma túy, trong đó có MDMA và Ketamine là chất gây nghiện, hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng mà không được phép của Nhà nước đều bị nghiêm cấm nhưng bị cáo đã tàng trữ để sử dụng. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: số ma túy còn lại sau khi giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0706042618 là tài sản riêng của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ tên O: Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N đang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Ngọc Đ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thì hành án, nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 02/01/2022.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A, B có khối lượng lần lượt là 3,2423g và 2,3291g.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0706042618 cho Phạm Ngọc Đ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N với Chi cục thi hành án dân sự tp. N).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Ngọc Đ nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

Võ Thị Mai Phương